

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày 29/9/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Chương và ông Nguyễn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Ánh S (tên gọi khác: Út M), Giới tính: Nam; sinh ngày 18/9/1987, tại Quảng Trị; Nơi ở: Khu phố X, Phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Không xác định được; con bà: Nguyễn Thị Ngọc Q, sinh năm 1952; Hiện trú tại: Khu phố Y, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con út; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: 05 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 29/12/2006 bị Tòa án nhân dân Thị xã (nay là TAND thành phố) Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Ngày 20/5/2009 bị Tòa án nhân dân Thị xã (nay là TAND thành phố) Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

+ Ngày 23/3/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Ngày 20/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” ;

+ Ngày 28/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xử phạt 08 năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma Tỳ”, chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Nghĩa An ngày 24/10/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2021 cho đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị Thu H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 1993 tại tỉnh Quảng Trị; địa chỉ thường trú: Thôn A, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ nơi ở hiện tại: Khu phố 2, phường X, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. **Có mặt**

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn T, sinh ngày 28/11/1994, tại Quảng Trị; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Khu phố 2, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. **Có mặt**

- Anh Lê Thanh T, sinh ngày 05/08/2004; địa chỉ: Khu phố 2, phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, hiện đang thi hành án phạt tù tại Trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (đã được trích xuất ra tại nhà Tạm giữ Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị). **Có mặt.**

- Anh Đào Văn H, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1984 tại tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ: Khu phố 2, phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. **Có mặt**

- Ông Trần Thanh D, sinh ngày 12/7/1963, tại tỉnh Quảng Trị; Địa chỉ: Khu phố 3, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. **Có mặt**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/12/2021, Nguyễn Ánh S dùng số thuê bao 0946.246.774 gọi cho Trần Văn T (Trú tại: khu phố 2, phường Z, thành phố Đ) qua số điện thoại 0786.782.444 hỏi T có ở nhà không để lên chơi và mượn tiền. S chạy xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode BKS 74G1-17023 thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thu H (bạn gái S) từ phòng trọ của S đến nhà của T. Khi đến thì T lấy 01 gói ni lông màu hồng bên trong có nhiều viên ma Túy hồng phien từ học tử bỏ ti vi và lấy ra 02 viên rồi nói với S “*đợi Cu Địa (tức Lê Thanh T) đến cùng sử dụng*”. Một lúc sau S, T và T cùng nhau sử dụng hết 02 viên. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, S hỏi T “*Còn không cho anh mấy hột*” và cho anh mượn ít tiền thì T đồng ý và đưa cho S 09 viên ma Túy hồng phien và 1.800.000 đồng. S lấy 01 gói ni lông trong suốt từ gói thuốc lá có sẵn trong phòng của T bỏ 09 viên ma Túy hồng phien vào rồi đem ra xe mô tô cất giấu tại học phía dưới tay lái nơi dùng để móc các đồ vật. Khi S điều khiển xe mô tô đi đến trước khu vực giao nhau giữa đường Đông Kinh Nghĩa Thục và Quốc lộ 9 (thuộc khu phố 3, phường Z, thành phố Đ) thì bị Công an thành phố Đông Hà kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ 09 viên ma Túy nói trên.

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) gói ni lông trong suốt, bên trong có 09 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 74G1-17023, số máy JK01E0093780, số khung 011XLZ651531, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0946.246.774, đã qua sử dụng;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.800.000 đồng;

Tại bản kết luận giám định số 14/KLGĐ ngày 21/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 09 viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY (được niêm phong trong phong bì ký

hiệu M) gửi đến giám định có khối lượng 0,9648 gam là ma Túy loại Methamphetamine;

Cáo trạng số 90/CT-VKSĐH ngày 25/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà truy tố bị cáo Nguyễn Ánh S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ánh S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị Nguyễn Ánh S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma Túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu **PS3 1908287** bên ngoài có hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 hộp giấy niêm phong có ký hiệu V bên ngoài có hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của những người tham gia niêm phong

- Trả lại cho chị Trần Thị Thu H 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 74G1-17023, số máy **JK01E0093780**, số khung **011XLZ651531**, bị cáo mượn dùng làm phương tiện.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0946.246.774, đã qua sử dụng.

- 1.800.000 đồng tiền Việt Nam đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đông Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện:

- Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 00 giờ ngày 16/12/2021, vật chứng thu giữ:

Vào lúc 23 giờ 55 phút ngày 15/12/2021, tại khu vực giao nhau giữa đường Đông Kinh Nghĩa Thục với Quốc lộ 9 thuộc Khu phố 3, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, Tổ tuần tra Công an thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, phát hiện Nguyễn Ánh S đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode, biển kiểm soát 74G1-17.023, có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ: 09 viên nén màu hồng, hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY, đựng trong bao ny long trong suốt, cất giấu tại vị trí phía trước tay lái nơi dùng để móc các đồ vật trên xe mô tô biển kiểm soát 74G1-17.023, S đang điều khiển.

- **Kết quả xét nghiệm chất ma Túy đối với người nghiện và sử dụng ma Túy Nguyễn Ánh S ngày 16/12/2021:**

Nguyễn Ánh S dương tính với ma Túy loại Methamphetamine.

- **Kết quả giám định:**

Tại Bản Kết luận giám định số 14/KLGD-KTHS ngày 21/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị, kết luận: 09 viên nén thu giữ của Nguyễn Ánh S có khối lượng 0,9648 gam là ma Túy loại Methamphetamine

- **Lời khai của bị cáo Nguyễn Ánh S:**

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2021, các lời khai của bị cáo Nguyễn Ánh S tại các Biên bản ghi lời khai và Biên bản hỏi cung kể từ ngày 16/12/2022 đến ngày 24/12/2021, bị cáo S đều khai nhận: Trần Văn T lấy một hộp giấy từ học Ti vi ra, T lấy từ trong hộp ra một bọc ni lông màu hồng trong đó chứa nhiều viên ma Túy hồng phiến, rồi T đổ ra 02 viên ma Túy hồng phiến trên nền nhà để S, T và T cùng sử dụng ma Túy tại nhà của T và sau đó S xin T ma Ty về để sử dụng: *“Còn không cho anh mấy hột về chơi được không”* thì T đổ ra giữa nền nhà cho S 09 viên ma Túy, S *“...lấy gói ni lông từ gói thuốc lá có sẵn trong phòng bỏ 09 viên ma Túy hồng phiến vào rồi đem ra xe cất giấu tại khu vực phía trước tay lái nơi dùng để móc các đồ vật lên xe máy hiệu Honda SH Mode biển kiểm soát 74G1-17023”* đem về để sử dụng, trên đường đi thì bị bắt.

Ngày 18/02/2022; ngày 31/5/2022; ngày 28/6/2022 và tại phiên tòa, bị cáo S thay đổi lời khai, cụ thể: Tối ngày 15/12/2021, bị cáo S đến nhà Trần Văn T để mượn tiền, khi bị cáo S đến nhà T, gặp T và T, S ngồi chơi khoảng 15 phút thì T đưa tiền cho bị cáo S mượn, bị cáo S nhận tiền rồi ra về. Tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận các lời khai đã khai tại Cơ quan điều tra từ ngày 16/12/2022 đến ngày 24/12/2021 (Bị cáo không trình bày được lý do thay đổi lời khai).

Lời khai người làm chứng:

+ Lê Thanh T: Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản đối chất giữa Lê Thanh T với Nguyễn Ánh S trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Lê Thanh T đều khai nhận: Trần Văn T lấy ra 02 viên ma Túy để Nguyễn Ánh S, Lê Thanh T và Trần Văn T cùng sử dụng tại nhà của T và sau đó T cho S 09 viên ma Túy, S đem về.

+ Trần Văn T: Tại các Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản tự khai, Biên bản lấy lời khai, Biên bản hỏi cung và Biên bản đối chất giữa Nguyễn Ánh S với Trần Văn T từ ngày 16/12/2021 đến ngày 08/4/2022, Trần Văn T đều khai nhận như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bản tự khai đề ngày 6/7/2022 và Biên bản hỏi cung đề ngày 13/6/2022, ngày 06/7/2022 và tại phiên tòa, Trần Văn T thay đổi lời khai, cụ thể: Ngày 15/12/2021, Trần Văn T đến khu vực chợ Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, tìm gặp nam thanh niên tên P (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua 04 viên ma Túy, với giá 120.000 đồng; T mang về nhà rồi sử dụng hết 02 viên, 02 viên còn lại cất giấu trong Tủ quần áo treo trong phòng ngủ của T để sử dụng tiếp nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Không có việc sử dụng ma Túy cùng với T và S, S chỉ đến mượn tiền, T cho S

mượn 1.800.000 đồng rồi S về. (Trần Văn T không trình bày được lý do thay đổi lời khai).

+ Người làm chứng Đào Văn H và Trần Thanh D: Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Ánh S, biên bản ghi lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai nhận: là người chứng kiến việc Tổ công tác CQĐT kiểm tra, bắt quả tang, phát hiện và thu giữ tại vị trí phía trước tay lái nơi dùng để móc các đồ vật lên xe máy của xe mô tô Honda SH Mode màu đỏ đen, biển kiểm soát 74G1-17023 mà Nguyễn Ánh S đang điều khiển có 09 viên ma Túy hồng phiến.

Như vậy, mặc dù tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ánh S không thừa nhận có hành vi cất giữ 09 viên ma Túy trên xe mô tô bị cáo đang điều khiển từ nhà Trần Văn T về nhà. Nhưng bị cáo không chứng minh được lý do bị cáo thay đổi lời khai. Quá trình điều tra, tại các biên bản làm việc với Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận buổi làm việc thoải mái, khai báo tự nguyện, không bị ép cung, không dùng nhục hình.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, bị cáo đã khai báo rất thành khẩn, chi tiết hành vi tàng trữ ma Túy của mình. Lời khai từ ngày 16/12/2021 đến 24/12/2021 của bị cáo phù hợp hoàn toàn với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Lê Thanh T, lời khai của Trần Văn T từ ngày 16/12/2021 đến ngày 08/4/2022. Nên việc bị cáo cho rằng khi bị bắt bị cáo tinh thần hoảng loạn, không bình tĩnh nên khai báo không đúng là không có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo khai không sử dụng ma Túy từ năm 2019, khi chấp hành xong bản án số 23/2013 cho đến nay, nhưng Kết quả xét nghiệm chất ma Túy ngày 16/12/2021, bị cáo dương tính với ma Túy loại Methamphetamine, chính là loại ma Túy thu giữ trên xe mô tô bị cáo đang điều khiển.

Bị cáo và chị Nguyễn Thị Thu H (sống chung với nhau như vợ chồng) đều khai nhận khi bị cáo lấy xe mô tô đi từ nhà bị cáo đến nhà Trần Văn T, ở vị trí trên xe mô tô mà Cơ quan điều tra thu giữ ma Túy không có ma Túy. Tại nhà Trần Văn T cả bị cáo và Trần Văn T đều khai xe để ở sân nhà Trần Văn T, không có ai mượn xe của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo khai khi lấy xe từ nhà Trần Văn T ra về trên xe không có sẵn ma Túy và khi về đến khu vực giao nhau giữa đường Đông Kinh Nghĩa Thục với Quốc lộ 9 thuộc khu phố 3, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị thì bị bắt giữ.

Tại phiên tòa Điều tra viên và cán bộ điều tra trình bày không có việc ép cung, bức cung, dùng nhục hình đối với bị cáo.

Như vậy có đủ căn cứ xác định 09 viên ma Túy bị thu giữ trên xe mô tô Honda SH Mode mà bị cáo đang điều khiển ra về từ nhà Trần Văn T là của bị cáo Nguyễn Ánh S. Khối lượng ma Túy bị thu giữ là 0,9648 gam ma Túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Ánh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma Túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- **Tình tiết tăng nặng:** Không.

- **Tình tiết giảm nhẹ:** Không .

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma Túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma Túy. Hiện nay trên địa bàn thành phố Đ, tệ nạn ma Túy đang diễn biến phức tạp, gây lo lắng và bức xúc trong nhân dân. Xét tính chất, mức độ, hậu quả pháp lý của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có 05 tiền án, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cả một chuỗi thời gian dài bị cáo phải chấp hành 05 bản án, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng đạo đức mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đã thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

[6] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 BLTTHS, Hội đồng xét xử ban hành Quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma Túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu **PS3 1908287** bên ngoài có hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 hộp giấy niêm phong có ký hiệu V bên ngoài có hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của những người tham gia niêm phong.

- Trả lại cho chị Trần Thị Thu H 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 74G1-17023, số máy **JK01E0093780**, số khung **011XLZ651531**, bị cáo mượn dùng làm phương tiện.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0946.246.774, đã qua sử dụng và 1.800.000 đồng tiền Việt Nam đồng không liên quan đến việc phạm tội, nhưng cần tạm **giữ** để đảm bảo thi hành án.

[8] *Về các vấn đề liên quan khác trong vụ án:* Đối với Trần Văn T (người làm chứng) hiện đang bị khởi tố, truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy trong một vụ án khác; Lê Thanh T (Cu địa) đã bị xét xử về tội “chiếm đoạt chất ma Ty” đang thi hành án phạt tù tại Trại tạm giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ánh S** (Út M) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma Túy*”.

1. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ánh S 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Sổ ma Túy và bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì có ký hiệu **PS3 1908287** bên ngoài có hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 hộp giấy

niêm phong có ký hiệu V bên ngoài có hình dấu Phòng Kỹ thuật hình sự và chữ ký của những người tham gia niêm phong

- Trả lại cho chị Trần Thị Thu H 01 (một) xe mô tô hiệu Honda SH Mode, biển kiểm soát 74G1-17023, số máy JK01E0093780, số khung 011XLZ651531.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, số thuê bao 0946.246.774, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 1.800.000 đồng tiền Việt Nam đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên có đặc điểm như tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đông Hà và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà. Hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, buộc bị cáo Nguyễn Ánh S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- CA, VKSND, CCTHADS TP. Đông Hà;
- Bị cáo;
- THA hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Quỳnh Châu

Thành viên Hội đồng xét xử

Nguyễn Hữu Chương Nguyễn Thoại

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Quỳnh Châu

